

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG MÔI TRƯỜNG CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS NGUYỄN THỊ HÀ
PGS, TS PHAN THANH KHÔI
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

♦ **Tóm tắt:** Chính sách xã hội là một nội dung lớn, quan trọng mang tính chiến lược lâu dài trong đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay, khi chuyển đổi số trở thành xu thế bắt buộc, tất yếu của thời đại, khâu then chốt để phát triển kinh tế đất nước và hội nhập; tác động mạnh mẽ đến mọi chính sách phát triển đất nước, trong đó có chính sách xã hội. Bài viết làm rõ những nét mới của chính sách xã hội trong chuyển đổi số quốc gia và phác thảo một số giải pháp với mong muốn chính sách xã hội góp phần to lớn, chất lượng, hiệu quả hơn nữa vì sự phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

♦ **Tư khóa:** Chính sách xã hội; Chuyển đổi số; Chuyển đổi số quốc gia.

Ngày nhận: 19-01-2025

Ngày thẩm định: 25-01-2025

Ngày duyệt đăng: 15-02-2025

Chính sách xã hội (CSXH) hay chính sách về lĩnh vực xã hội là một nội dung lớn và quan trọng trong công cuộc đổi mới đất nước. Hiện nay, Việt Nam đang quán triệt và thực hiện *Quyết định số 749/QĐ-TTg* của Thủ tướng Chính phủ¹ và gần đây là *Nghị quyết số 57-NQ/TW* của Bộ Chính trị² thì CSXH phải có những *nhận thức mới* để phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số sẽ ngày càng diễn ra sâu rộng, có sức lan tỏa lớn ở nước ta.

1. Tùy vào cách tiếp cận, CSXH được hiểu ở các khía cạnh khác nhau, nhưng phần lớn đều thống nhất với nghĩa khái quát rằng, CSXH hay “Chính sách về lĩnh vực xã hội” là chính sách tác động trực tiếp đến con người,

nhằm giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội đặt ra, phù hợp với bản chất của chế độ xã hội nhất định và với các điều kiện lịch sử cụ thể.

Việt Nam lựa chọn và kiên định con đường đi lên CNXH luôn “Nhận thức đầy đủ và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội”³ và đặc biệt chú ý đến các điều kiện thời đại tác động mạnh mẽ để xây dựng CSXH phù hợp. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó chuyển đổi số là then chốt thì đòi hỏi CSXH *cần được nhận thức mới* và dịch chuyển đáp ứng nhiều yêu cầu mới đặt ra. Cuộc cách mạng này được kế thừa từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và được khởi xướng từ

những năm 2011 với một sự kết hợp của công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ số, vật lý và sinh học, tạo ra những quá trình sản xuất hoàn toàn mới và có tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới. Đảng, Nhà nước Việt Nam đã nhận thấy tầm quan trọng của nó, sớm định hướng tiếp cận, cũng như chủ động tham gia vào cuộc cách mạng này⁴. Trong đó, nội dung cốt lõi của tham gia này là phát triển và ứng dụng công nghệ số một cách tổng thể và toàn diện. Đó chính là *Chuyển đổi số* để toàn xã hội - cá nhân, gia đình, cộng đồng... sống, học tập, lao động... nâng cao chất lượng cuộc sống, quản trị xã hội hiện đại, thông minh dựa trên các nền tảng công nghệ số. Và, thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-09-2019 của Bộ Chính trị về *một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, ngày 03-06-2020, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 749/QĐ-TTg *Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.

Chuyển đổi số quốc gia là nội dung nổi bật của sự nghiệp tiếp tục đổi mới đất nước. Nó là nguồn động lực mới cho phát triển và như lời Tổng Bí thư Tô Lâm: “Đó là cuộc cách mạng chuyển đổi số”⁵. Đây là một nhận định quan trọng, hay như là một khẩu hiệu chiến lược: “*Chuyển đổi số hay là chết!*”⁶. Chuyển đổi số trở thành *môi trường - yếu tố tác động trực tiếp, mạnh mẽ nhất* đến phát triển xã hội, cả chính sách và quản lý, trong đó có CSXH và quản lý lĩnh vực xã hội. Do vậy, hiện nay, CSXH *phải được đặt trong môi trường chuyển đổi số* để có những nhận thức mới và qua đó, có cách làm mới để nâng cao được chất lượng, hiệu quả, góp phần tích cực vào sự nghiệp chung tiếp tục đổi mới đất nước.

2. CSXH có vai trò đặc biệt quan trọng là làm *cơ sở - định hướng cho quản lý lĩnh vực xã hội*. Ở nước ta, vai trò này càng được nhấn mạnh là để góp phần phát triển nhanh và bền vững đất nước: “...chính sách xã hội có vai trò

đặc biệt quan trọng, là mục tiêu, là động lực để phát triển nhanh và bền vững trong mọi giai đoạn phát triển”⁷. Với tinh thần này, trong môi trường chuyển đổi số quốc gia hiện nay, CSXH không hề giảm nhẹ vai trò. Hơn nữa, nó càng được quan tâm bởi chính môi trường chuyển đổi số tạo ra nhiều *thời cơ, thuận lợi* và cả *thách thức, khó khăn* nhất định cho hoạt động xã hội nói chung và CSXH nói riêng. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc”⁸. Những *cơ hội, thuận lợi* do chuyển đổi số tạo ra cho CSXH gồm:

Một là, chuyển đổi số cũng như CSXH đều hướng tới để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, với sự hài hòa giữa ba yếu tố: *tăng trưởng kinh tế - xây dựng con người - đảm bảo môi trường sinh thái*. Phương hướng của chuyển đổi số quốc gia là: “Việt Nam trở thành quốc gia số ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp”⁹.

Hai là, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia nêu trên có nhiều mục chuyển đổi số cho ba yếu tố của phát triển nhanh và bền vững. *Về phát triển kinh tế*, đó là: kinh tế số, chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, năng lượng, giao thông vận tải... *Về xây dựng con người*, đó là: công dân số; văn hóa số; chuyển đổi số trong y tế, giáo dục,... *Về đảm bảo môi trường - sinh thái*, đó là: chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường...

Ba là, các nội dung cụ thể ở các mục của chuyển đổi số nêu trên, để đảm bảo phát triển nhanh và bền vững đất nước, Chương trình

Chuyển đổi số quốc gia đã chỉ ra những phương pháp, nhiệm vụ, không chỉ lựa chọn, áp dụng, phát triển tuần tự công nghệ số, mà còn theo hướng ưu tiên nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi mà Việt Nam có thể đi tắt đón đầu, cũng như có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ, như: *Trí tuệ nhân tạo (AI), Chuỗi khối (Blockchain), Thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR), Internet vạn vật (IoT), Dữ liệu lớn, Điện toán đám mây (Cloud), Mạng di động 5G, v.v..*

Bốn là, chuyển đổi số, với hai hướng đi tuần tự và đi tắt nêu trên, sẽ nâng cao vượt bậc được chất lượng, hiệu quả, rút ngắn thời gian, tiết kiệm nguồn lực... cho xây dựng chính sách và quản lý phát triển xã hội nói chung, trong đó có CSXH và quản lý lĩnh vực xã hội ở mọi khâu tiến hành (chuẩn bị xây dựng chính sách, hình thành chính sách, thử nghiệm chính sách, tuyên truyền và đưa chính sách vào cuộc sống...).

Tuy có những thuận lợi nêu trên, song trong bối cảnh chuyển đổi số, cũng nảy sinh những *khó khăn, thách thức* đến xây dựng và thực thi CSXH:

Trước hết, đó là không ít cá nhân, gia đình, cộng đồng... còn chưa hiểu và chưa thấy được hết tầm quan trọng và tính tất yếu của chuyển đổi số đối với phát triển xã hội, trong đó có lĩnh vực xã hội và CSXH, nên còn e dè hoặc quyết tâm chưa cao trong việc tiếp cận với công nghệ số.

Thứ hai, mặt trái của quá trình chuyển đổi số nảy sinh nhiều vấn đề mới làm cho CSXH gặp nhiều khó khăn trong xây dựng và thực thi. Điển hình là, lợi dụng chuyển đổi số, tiêu cực trên mạng ngày càng nhiều, như: lừa đảo, vu khống, gây hận thù, bắt nạt, thậm chí là khủng bố... Mất an ninh - an toàn mạng, nhất là tình trạng điện thoại thông minh trở thành gián điệp, hacker xâm nhập vào đời sống riêng tư cũng như sinh hoạt cộng đồng... gây hoang mang, mất niềm tin của một bộ phận không nhỏ nhân dân vào chuyển đổi số, vào đời sống xã hội nói chung.

Thứ ba, xã hội chuyển đổi số sẽ còn nảy sinh nhiều tiêu cực khác mà chúng ta hiện chưa biết. Mất an ninh - an toàn mạng nằm trong khái niệm “*An ninh phi truyền thống*”, đồng thời, là một dạng của “*Những vấn đề toàn cầu*”. “An ninh phi truyền thống” có nhiều dạng, tuy không mang tính chất quân sự chính thống, nhưng đe dọa rất lớn đến an ninh quốc gia và an ninh con người (biến đổi khí hậu, dịch bệnh hiểm nghèo, khủng bố, khủng hoảng năng lượng...). Trong đó, mất an ninh - an toàn mạng được xếp vào dạng nguy hại hàng đầu của mất “An ninh phi truyền thống”. “Những vấn đề toàn cầu” là những hiện tượng có khả năng gây nguy hại cho không chỉ một quốc gia, mà nhiều quốc gia, thậm chí toàn thế giới. Việc khắc phục hoặc giảm nhẹ nguy hại của chúng khó khăn, đòi hỏi và phụ thuộc vào sự hợp lực của nhiều quốc gia trên toàn thế giới.

Hiện nay, để xây dựng và thực thi CSXH hiệu quả, *một mặt*, phải tận dụng tốt những thời cơ, thuận lợi của “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia”; *mặt khác*, cần luôn cảnh giác, nhạy bén để nắm bắt giảm thiểu những khó khăn, thách thức của chuyển đổi số nói chung, nhằm nâng cao được vai trò to lớn của CSXH cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

3. Chủ thể xây dựng chính sách và quản lý xã hội nói chung, trong đó có CSXH và quản lý các lĩnh vực xã hội, trước hết, là thuộc về Nhà nước. Ở nước ta, Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước giữ vị trí quan trọng trong xây dựng và thực thi CSXH: “Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách xã hội, đồng thời huy động sự tham gia mạnh mẽ của toàn xã hội; đẩy mạnh hợp tác quốc tế”¹⁰.

Quá trình thực hiện chức năng quản lý xã hội, Nhà nước luôn có mối quan hệ trực tiếp với người dân và xã hội. Khi người dân, trong mối quan hệ với nhà nước, là *công dân* thì trong môi trường chuyển đổi số, người dân được tiếp cận với công nghệ số để nâng cao

trình độ mọi mặt trong tham gia quản lý xã hội ngày càng hiệu quả, dần trở thành những lớp người mới: *Công dân số*. Nếu nói vắn tắt, “công dân số” là những công dân có “văn hóa số”, còn theo nghiên cứu của Bộ Thông tin và Truyền thông trong cuốn *Cẩm nang chuyển đổi số*, thì “công dân số” có 9 yếu tố¹¹. Và, tất yếu là, khi xã hội có đông đảo *công dân số* thì dần trở thành *xã hội số*.

Do vậy, trong môi trường chuyển đổi số, khi có công dân số và xã hội số dần hình thành phổ biến, Nhà nước vẫn “giữ vai trò chủ đạo trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách xã hội”, nhưng cũng phải dần dịch chuyển, biến đổi để thành *Nhà nước điện tử*, mà trực tiếp là *Chính phủ điện tử*, hơn nữa là *Chính phủ số*, mới có thể đảm nhận và hoàn thành tốt được “vai trò chủ đạo” này của mình. Việt Nam mới xây dựng Chính phủ điện tử được một thời gian ngắn, song thực tế cho thấy, nhờ quá trình tin học hóa, đã nâng cao được hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chính phủ nói chung, cũng như trong quản lý xã hội nói riêng. Trong quá trình chuyển đổi số nâng Chính phủ điện tử lên thành Chính phủ số hiện nay, do được trang bị, tiếp cận với công nghệ số tân tiến, ở mọi khâu hoạt động, kể cả nội dung và thể chế - tổ chức - con người công chức, sẽ đem lại chất lượng, hiệu quả rất cao trong công việc.

4. Nói đến CSXH là nói đến *con người*. Chính sách xã hội nhân văn, chân chính là phải vì con người, động viên nâng đỡ, phát huy vai trò con người trở thành nguồn lực quan trọng quyết định tới các nguồn lực khác. Ngay từ Đại hội VI (1986), đại hội đánh dấu sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, Đảng ta đã thẳng thắn yêu cầu “...khắc phục thái độ coi nhẹ chính sách xã hội, tức là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”¹².

Tinh thần này được nhất quán trong công cuộc đổi mới đất nước nói chung và trong “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia” nói riêng. Theo đó, trong môi trường chuyển đổi

số, *con người càng được coi trọng*. Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị nhấn mạnh: Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia¹³.

Chuyển đổi số ở nước ta đang là bước đầu, nên trong xã hội vẫn còn không ít người dân mới chỉ tham gia một phần, thậm chí còn đứng ngoài quá trình chuyển đổi số. Vì vậy, CSXH, ở mọi khâu chuẩn bị, xây dựng, tuyên truyền, thực thi... phải tính đến những nhóm đối tượng ở các trình độ khác nhau để có chính sách phù hợp. Qua đó, CSXH trong môi trường chuyển đổi số góp phần tạo lập niềm tin vào tiến trình chuyển đổi số, hoạt động trên môi trường số thông qua việc hình thành văn hóa số, bảo vệ các giá trị đạo đức căn bản và đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân... Từ đó, từng bước *thu hẹp dần khoảng cách số* và *không bỏ ai ở lại phía sau*.

CSXH vì con người trong môi trường chuyển đổi số, dù trong điều kiện *xã hội thực* hay *xã hội số*, cũng phải tạo điều kiện để con người tham gia được cả hai vai trò: vừa là chủ thể, vừa là đối tượng của quá trình xây dựng và thực thi CSXH. Quá trình này phải động viên sự tham gia, vận dụng, sử dụng... ngày càng nhiều những nội dung “Chương trình chuyển đổi số quốc gia” để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Hơn nữa, nó cũng đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân - yếu tố đảm bảo sự thành công của “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia”, cũng như việc xây dựng và thực thi CSXH trong môi trường chuyển đổi số ấy.

Trong môi trường số, *điện thoại di động thông minh, hệ thống mạng* là phương tiện chính của người dân. Mỗi người dân phải được tạo điều kiện để có và sử dụng hiệu quả điện thoại thông minh. Thông qua CSXH,

Đảng, Nhà nước và người dân cùng có trách nhiệm để sử dụng hiệu quả các công nghệ này. Qua đó, hình thành văn hóa số và chủ động đảm bảo an ninh, an toàn mạng.

5. Những *nội dung* của CSXH có thể thay đổi theo đòi hỏi của thực tiễn xã hội. Ở nước ta, trong công cuộc đổi mới, những nội dung cơ bản của CSXH được nêu lên ở dạng khái quát, định hướng trong Văn kiện Đại hội Đảng. Trên cơ sở ấy, Nhà nước cụ thể hóa và luật pháp hóa thành các chính sách khác nhau để đưa vào thực tiễn. Văn kiện Đại hội XIII định hướng tám nội dung cơ bản của CSXH hiện nay ở nước ta là:

i) Xây dựng các CSXH giải quyết hài hòa *những quan hệ giữa các cộng đồng xã hội*, kiểm soát phân tầng xã hội và xử lý kịp thời hiệu quả rủi ro, mâu thuẫn, xung đột xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

ii) Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách đối với *người có công* trên cơ sở nguồn lực của Nhà nước và xã hội, bảo đảm người có công và gia đình có mức sống từ trung bình khá trở lên trong địa bàn cư trú.

iii) Cải cách chính sách *tiền lương* theo hướng gắn với sự thay đổi của giá cả sức lao động trên thị trường, tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ tăng năng suất lao động, bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động, tạo động lực nâng cao năng suất và hiệu quả.

iv) Chính sách phát triển thị trường lao động hướng đến *việc làm bền vững*; xác lập các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động phù hợp với sự phát triển của thị trường, *xây dựng mới quan hệ lao động* hài hòa, ổn định, tiến bộ.

v) Chính sách phát triển hệ thống *an ninh xã hội toàn diện*, tiến tới bao phủ toàn dân với các chính sách phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân, bảo đảm trợ giúp cho nhóm đối tượng yếu thế.

vi) Chính sách cải cách hệ thống *bảo hiểm xã hội đa tầng* dựa trên nguyên tắc đóng - hưởng, chia sẻ - bền vững. Chính sách triển khai đồng bộ các giải pháp *giảm nghèo đa chiều, bền vững*, bảo đảm cuộc sống tối thiểu và dịch vụ cơ bản.

vii) Chính sách nâng cao chất lượng xây dựng *nông thôn mới*; triển khai có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào *dân tộc thiểu số và miền núi*, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền dân tộc.

viii) Xây dựng và thực thi có hiệu quả chính sách *dân số và phát triển*, tận dụng và phát huy lợi thế thời kỳ dân số vàng, đồng thời chuẩn bị điều kiện thích ứng với già hóa dân số. Nâng cao chất lượng dịch vụ *chăm sóc sức khỏe*, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Đổi mới *hoạt động y tế* về cơ chế tài chính, hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế, phát triển nguồn nhân lực y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh...

Tuy nhiên, trước những biến đổi liên tục của đời sống xã hội, các nội dung cơ bản của CSXH nêu trên *vẫn cần tiếp tục quán triệt thực hiện nhưng cần đặt trong bối cảnh chuyển đổi số*. Các cán bộ, đơn vị chức năng thuộc Nhà nước, khi thực thi nhiệm vụ cụ thể hóa, luật pháp hóa các nội dung cơ bản này của CSXH phải với tư cách là thành viên của “Chính phủ điện tử”, “Chính phủ số”, ứng dụng tối đa công nghệ số - tin học hóa vào công việc.

Ví dụ, việc *chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế* hiện nay, một trong tám lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg nói trên, là: Phát triển nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế... Điều này đòi hỏi cán bộ ngành y tế, cả lãnh đạo, lẫn nhân viên, phải tiếp tục

nghiên cứu, vận dụng kịp thời chuyển đổi số trong ngành của mình, như:

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử; hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

- Thực hiện triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

- Tạo hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân¹⁴.

Ngoài tám lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung thêm các lĩnh vực cần chuyển đổi số tương ứng, để dần đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện mọi mặt của đời sống xã hội, hình thành xã hội số.

Tóm lại, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nói chung và công nghệ số hóa - chuyển đổi số nói riêng là xu hướng tất yếu khách quan của thời đại. Muốn hay không muốn, sớm hay muộn, các quốc gia dân tộc sẽ dần trở thành “xã hội số” với “công dân số”. Ở nước ta, Quyết định số 749/QĐ-TTg *phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030* và *Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, trong đó có mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, thể hiện sự quyết tâm, chủ

động của Đảng và Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo để nước ta hoàn thành nhanh và chất lượng cao bước chuyển đổi này. Chuyển đổi số đã và sẽ là bối cảnh rộng lớn, quan trọng hàng đầu, in dấu ấn mới lên mọi lĩnh vực và chính sách phát triển, trong đó có lĩnh vực xã hội và CSXH. Tuy nhiên, chuyển đổi số quốc gia mới chỉ là bước đầu, nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu đầy đủ hơn, góp phần để CSXH phát huy to lớn, hiệu quả hơn nữa cho sự phát triển nhanh, bền vững đất nước, trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam□

^{1, 9, 14} Thủ tướng Chính phủ: *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03-06-2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.

^{2, 13} Bộ Chính trị: *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

^{3, 8} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, H., 2021, tập I, tr.147; 106.

⁴ Xem: Thủ tướng Chính phủ, *Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04-05-2017 Về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-09-2019 Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*.

⁵ Tô Lâm: *Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới*. Hà Nội, 20-9-2024.

⁶ Bộ Thông tin và Truyền thông: *Cẩm nang chuyển đổi số*, H., 2020, tr.24.

¹¹ Đó là: có khả năng truy cập các nguồn thông tin số; khả năng giao tiếp trong môi trường số; kỹ năng số cơ bản; mua bán hàng hóa trên mạng; chuẩn mực đạo đức trong môi trường số; bảo vệ thể chất và tâm lý trước các ảnh hưởng từ môi trường số; quyền và trách nhiệm trong môi trường số; định danh và xác thực, dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số”. Nguồn: xem Bộ Thông tin và Truyền thông, *Cẩm nang chuyển đổi số*, H., 2020, tr.24.

^{7, 10} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, 2012, tr.105-106; 106.

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, H., 1987, tr.86.